TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ TIẾNG ANH

TIẾNG ANH 6

TUẦN 20 (TỪ 13/01/2025 ĐẾN 18/01/2025)

WEEK 20

PERIOD 58: UNIT 6: COMMUNITY SERVICES

LESSON 2-1 (New words)

I. New words

- bag	(n)	/bæg/	: túi , giỏ
- plastic	(n/adj)	/ˈplæstɪk/	: nhựa
- bottle	(n)	/ˈbɑːtl/	: chai
→plastic bag	(n)		: túi nhựa
→plastic bottle	(n)		: chai nhựa
- can	(n)	/kæn/	: lon
- glass	(n)	/glæs/	: thủy tinh
- jar	(n)	/dʒɑːr/	: lọ ,hũ
→glass jar	(n)		: lọ/hũ thủy tinh
- trash	(n)	/træʃ/	: rác
- pick up	(v)	/pɪk ʌp/	: nhặt
- recycle	(v)	/ˌriːˈsaɪkl/	: tái chế
- reuse	(v)	/ˌriːˈjuːz/	: tái sử dụng
- throw away	(v)	/θrəʊ əˈweɪ/	: vứt , ném
- protect	(v)	/prəˈtekt/	: bảo vệ

II. Write the suitable word for each picture

1._____

2._____

3._____

4._____

5._____

6._____

III. Choose the word or phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence.

1/ Our school likes to_____ used things.

   A. recycle   B. recycles   C. recycling   D. recycled

2/ What we should do _____ the Earth?

   A. protect   B. protects   C. protecting   D. to protect

3/ Susan always _____trash on the beach when she sees it.

   A.pick up   B. pick at   C. throw away   D. throw out

4/ Everyone should use _____ to make our environment clean.

   A. trash   B. trash pins   C. trash bins   D. bottles

5/ I think reusing means use something _____another purpose.

   A. for   B. in   C. on   D. at

6/ We're studying _____ Ha Noi University.

   A. at   B. in   C. of   D. from

7/ There are 40 students _____ the class.

   A. inside   B. in   C. at   D. over

8/ My pen is _____ the books and the computer.

   A. among   B. down   C. up   D. between

9/ I saw a mouse _____ the chair.

   A. among   B. between   C. in   D. behind

10/ We <u>don't</u> like to throw away _____that we can use again.

   A. thing   B. something   C. anything   D. everything

11/ <u>After</u> _____glass bottles and jars, you can use _____ in your kitchen.

   A. Using / it   B. using /them   C. used / it   D. used /them

12/ _____ remove my little bike .

   A. Do   B. Does   C. Don't   D. Doesn't

13/ _____protect The Earth.

   A. Let   B. Make   C. Should   D. Let's

14/ Saving the environment is very _____.

   A. used   B. useful   C. important   D. use

15/ Where is Susan? She is sitting_____ Jim.

   A. on   B. under   C. between   D. next to

16/ My house is _____ to the hospital.

   A. close   B. near   C. opposite   D. across

17/ We come _____Viet Nam.

   A. in   B. above   C. from   D. below

18/ He is _____ China.

   A. at   B. in   C. to   D. from

19/ They would like some milk _____ dinner.

   A. in   B. for   C. at   D. of

20/ It's cold in our country _____ the winter.

   A. at   B. on   C. of   D. in

LESSON 1-2 (Grammar)

I. Grammar : Imperatives

1. Định nghĩa

- Câu mệnh lệnh là câu dùng để sai khiến, ra lệnh hoặc đề nghị một người khác làm một việc gì đó. Chủ ngữ của câu mệnh lệnh được ngầm hiểu là "you".

- Câu mệnh lệnh luôn được dùng ở thì hiện tại đơn và dạng thức nguyên thể (không có "to") của động từ.

2. Cấu trúc

Dạng	Khẳng định	Phủ định
Cấu trúc	**Verb (động từ) + object (tân ngữ)**	**Don't + verb + object/ preposition**
	Verb (động từ) + preposition (giới từ)	
Ví dụ	- Open the door. (Hãy mở cửa ra) - Close the door. (Hãy đóng cửa lại) - Come in. (Mời vào) - Sit down. (Mời ngồi xuống)	- Don't open the window. (Đừng mở cửa sổ) - Don't cry. (Đừng khóc) - Don't stand up. (Đừng đứng dậy)
Lưu ý	Có thể dùng "please" (làm ơn, xin mời) trong câu mệnh lệnh làm cho câu nhẹ nhàng và lịch sự hơn, có thể đặt ở đầu hoặc cuối câu. *Ví dụ:* - Sit down, please. (Xin mời ngồi xuống) - Please stand up. (Làm ơn đứng dậy) - Don't make noise, please. (Làm ơn đừng làm ồn.)	

II. Complete the sentences by using the positive or negative imperative statements. (Imperatives)

1. _____ upstairs. (go)

2. _____ in this lake. (not/ swim)

3. _____ your homework. (do)

4. _____ football in the yard. (not/ play)

5. _____ your teeth. (brush)

6. _____ the animals in the zoo. (not/ feed)

7. _____ the instructions. (read)

8. _____ late for school. (not/ be)

9. _____ your mobiles. (switch off)

10. _____ our brother. (ask)

11. _____ up. (hurry)

12. _____ quiet. (be)

III. Look at the pictures, using the positive or negative imperative statements. (Imperatives)

1. _____ plastic bags. (**use**)	**2.** _____ old newspapers. (**recycle**)
3. _____ old clothes. (**throw away**)	**4.** _____ here. (**smoke**)
5. _____ your mobile phone! (**switch off**)	**6.** _____ papers in the park. (**pick up**)
7. _____ old cans to grow flowers in. (**reuse**)	**8.** _____ plastic bottles. (**use**)
9. _____ your car here! (**park**)	**10.** _____ photos here. (**take**)

IV. Rearrange these following words to complete the sentences.

1. tell / things. / me / such / Don't /

→_____

2. that /. / Don't / like / speak /

→_____

3. attention / pay / to / Don't / her. /

→_____

4. too / fast /. / Don't / drive /

→_____

5. door / . / Close / the /

→_____

6. open / down / Sit / and / page 26 /. / your book /

→_____

7. noise / . / Don't / class / make / in /

→_____

8. Practice / English / more / . / speaking /

→_____

PERIOD 60: UNIT 6: COMMUNITY SERVICES
LESSON 2-3 (Pronunciation)

I. Choose the word whose main stressed syllable is placed differently from that of the other in each group.

1. A. station	B. bottle	C. reuse	D. donate
2. A. wildlife	B. protect	C. purpose	D. useful
3. A. charity	B. hospital	C. library	D. recycle
4. A. recycling	B. container	C. newspaper	D. direction
5. A. supermarket	B. community	C. environment	D. Imperative

II. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group.

1. A. cu<u>st</u>omer	B. <u>st</u>icker	C. <u>st</u>udent	D. que<u>st</u>ion
2. A. <u>s</u>tay	B. li<u>s</u>ten	C. <u>s</u>tudy	D. <u>s</u>tart
3. A. <u>st</u>op	B. ca<u>st</u>le	C. <u>st</u>ation	D. <u>st</u>amp
4. A. recyc<u>l</u>e	B. reusab<u>l</u>e	C. artic<u>l</u>e	D. usual<u>l</u>y
5. A. sing<u>l</u>e	B. p<u>l</u>astic	C. simp<u>l</u>e	D. bott<u>l</u>e
6. A. socia<u>l</u>	B. peop<u>l</u>e	C. ta<u>l</u>k	D. usefu<u>l</u>

III. Choose A, B, C or D to fill in each bank.

Tom and Jenny are talking about different ways to protect the environment for Earth Day. Jenny says students shouldn't (1) _____ food. They should eat everything on their plates. She also thinks everyone should (2) _____ trash and put it in the trash can to keep the school clean. Tom (3) _____ his water bottle and fills it with water every morning. He also takes his family's (4) _____ to the recycling bin because you can recycle metal. He thinks everyone should reuse

5

and (5) _____ everything they can. Tom and Jenny are trying their best to protect the environment.

1. A. throw away   B. reuse   C. recycle   D. clean up
2. A. reuse   B. save   C. protect   D. pick up
3. A. throws away   B. recycles   C. reuses   D. clear
4. A. wildlife   B. cans   C. newspapers   D. bottles
5. A. recycle   B. recycling   C. recycled   D. recycles